

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **39/2023/HS-ST**
Ngày 25- 8- 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cương.
2. Ông Thân Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn T**; **T1** gọi khác: Không, sinh năm 1988 tại **xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**; Nơi cư trú: **Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hoàng Văn M**, sinh năm 1963 và bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963; Có vợ: **Đỗ Thị V**, sinh năm 2003 và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2012/HSST ngày 25/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” được trừ những ngày tạm giam trước đó (từ ngày 10/5/2012 đến ngày 26/9/2012), bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 09 ngày tù (*đã nộp tiền phạt và án phí ngày 01/02/2013*); Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST ngày 14/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung với bản án số 61/2012/HSST ngày 25/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc **T** phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 năm 10 tháng 09 ngày tù, phạt bổ sung 10.000.000đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2016. Đến nay, **Hoàng Văn T** chưa nộp tiền án phí và hình phạt bổ sung; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày

14/4/2006, bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B- Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn V1**; T1 gọi khác: Không, sinh năm 1996 tại **xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**; Nơi cư trú: **Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hoàng Văn M1**, sinh năm 1958 (đã chết) và bà: **Dương Thị L1**, sinh năm 1960; Vợ: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B- Có mặt.

- Bị hại: Anh **Trần Đức T2**, sinh năm 1994; Địa chỉ: **Bản K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Hoàng Văn V2**, sinh năm 1986; Địa chỉ: **Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Có mặt.

2. Bà **Dương Thị L1**, sinh năm 1960; Địa chỉ: **Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Có mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963; Địa chỉ: **Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Có mặt.

4. Chị **Lục Thị T3**, sinh năm 1991; Địa chỉ: **Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Vắng mặt.

5. Anh **Ong Thế T4**, sinh năm 1977; Địa chỉ: **Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Có mặt.

6. Anh **Ngô Văn T5**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **Bản G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Vắng mặt.

7. Anh **Vi Văn T6**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Bản C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Có mặt.

8. Anh **Ma Văn C**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Bản C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Có mặt.

9. Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **Bản C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Vắng mặt.

10. Anh **Dương Văn K**, sinh năm 1988; Địa chỉ: **Bản C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Hứa Văn M2**, sinh năm 1990; Địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**- Vắng mặt.

2. Chị **Chèo Kín M3**, sinh năm 2006; Địa chỉ: **Bản T, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu**- Vắng mặt.

3. Chị **Đặng Thị L2**, sinh năm 2002; Địa chỉ: **Xóm S, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai**- Vắng mặt.

4. Anh Hà Uy H1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.
5. Chị Bùi Thị H2, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình- Vắng mặt.
6. Anh Dương Văn T7, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.
7. Anh Dương Văn H3, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.
8. Anh Phạm Đình H4, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.
9. Anh Vi Ngọc H5, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.
10. Anh Hoàng Văn T8, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.
11. Anh Lục Văn T9, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/02/2023, Hứa Văn M2, sinh năm 1990, Dương Văn T7, sinh năm 1994 cùng ở thôn T và Vương Văn H6, sinh năm 1988 ở thôn C đều ở xã H, huyện Y; Sầm Văn T10, sinh năm 2000, Hoàng Văn V1, sinh năm 1996, Vi Ngọc H5, sinh năm 2004, Hoàng Văn T8, sinh năm 2004, Hoàng Văn T, sinh năm 1988 đều ở thôn C, xã Đ, huyện Y cùng Bùi Thị H2, sinh năm 1993 ở xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình và chị Chèo Kin M3, sinh năm 2006, bản Tả Sử C1, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu (nhân viên phục vụ) hát tại phòng VIP1 quán K1, thuộc bản Đ, xã Đ, huyện Y do Lục Thị T3, sinh năm 1991 là chủ quán. Quá trình hát thì H2 và M3 đã lên phòng ngủ để nghỉ, anh H6, anh T7 cũng đi về, còn M2, T10, V1, H5, T8, T tiếp tục hát. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, nhóm anh Trần Đức T2, sinh năm 1994, ở bản K cùng với anh Ngô Văn T5, sinh năm 1987, ở bản Góc Bông, xã Đ, huyện Y; anh Vi Văn T6, sinh năm 1985; anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987 và anh Ma Văn C, sinh năm 1985, đều ở bản C, xã Đ, huyện Y đến quán K1 hát thì được anh Hà Uy H1, sinh năm 1980 ở Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (là nhân viên quản lý quán) bố trí hát tại phòng VIP3 cùng 02 nữ nhân viên là chị Chèo Kin M3 và chị Đặng Thị L2, sinh năm 2002, ở xóm S, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khoảng 23 giờ M2 thấy chị M3 (là người quen của M2) đang phục vụ nhóm anh Trần Đức T2 tại phòng VIP3 thì M2 và T sang phòng VIP3 mục đích uống bia giao lưu. Khi vào trong phòng VIP3 thì M2 và T đứng nói chuyện cùng chị M3 gần

cửa ra vào phòng thì M2 nói với nhóm anh Trần Đức T2 “Mấy anh em cho em xin phép giao lưu cốc bia”. Sau đó có người rót bia đưa cho M2 và T nhưng T không uống mà đổ cốc bia xuống nền nhà. T dùng tay trái túm tay phải của T2 nói “Ý chúng mày như nào, thằng kia mày xăm trổ ý mày như nào” thì anh T2 nói “Em xăm trổ em có làm gì đâu anh” thì bị T dùng tay phải đâm 01 phát trúng miệng anh T2. Bị T đâm, anh T2 giật tay T ra, tay trái cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh ở trên bàn đập 02 phát về phía Tiệp nhưng không trúng T. Do M2 đứng ở giữa nên bị T2 đập 01 phát trúng vào đầu của M2 làm vỏ chai bia bị vỡ. Sau đó, T và anh T2 xông vào giằng co, xô xát đánh nhau còn Minh lùi lại gần cửa. Lúc này, T cầm 01 vỏ chia bia thủy tinh đập 02 phát trúng vào đầu anh T2 làm vỏ chai bia bị vỡ. Thấy vậy, M2 vào can ngăn T nhưng không được nên chạy gọi anh H1 quản lý xuống can. Lúc này, Hoàng Văn V1 thấy T đứng ở cửa phòng nói “Em bị bọn này đánh”. Do T là em họ nên V1 lấy 01 bình xịt chữa cháy ở khu vực hành lang chạy vào trong phòng hát VIP3 xịt bình chữa cháy về phía nhóm anh T2 với mục đích để giúp T. Khi anh H1 chạy xuống phòng VIP3 thì thấy V1 đứng gần cửa ra vào đang xịt bình chữa cháy về phía anh T2, còn T tay phải cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh đập 03 phát trúng đầu và 01 phát trúng lưng anh T2 làm vỏ chai bia bị vỡ. Thấy vậy, anh H1 lao vào can ngăn và đẩy T ra khỏi phòng hát. Sau đó, T dùng tay phải túm tóc anh T2 lôi từ hành lang tầng hầm lên trên phòng khách. Khi anh T2 ngồi ở ghế phòng khách thì T tiếp tục dùng chân đánh vào người anh T2. Lúc này, Sầm Văn T10 thấy T đang đánh anh T2. Do T10 đi cùng nhóm T nên T10 đã dùng hai tay đâm liên tiếp 06 phát vào mặt và vùng đầu của T2, khi thấy mặt anh T2 bị chảy máu thì T10 mới dừng lại. Sau đó chị Lục Thị T3 (chủ quán), anh H1, anh M2 cùng mọi người can ngăn thì T, T10 mới dừng lại rồi đi về. Anh T2 được đưa đến Trung tâm y tế huyện Y cấp cứu và được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023 thì ra viện.

Ngày 08/02/2023, anh Trần Đức T2 có đơn trình báo sự việc trên đến Công an xã Đ, huyện Y. Ngày 14/02/2023, Công an xã Đ bàn giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc nêu trên. Quá trình khám nghiệm đã rà soát camera an ninh, trích xuất thu giữ 01 file video tại quán K1, đồng thời tiến hành sao lưu sang 01 đĩa DVD để phục vụ công tác giám định. Ngày 02/3/2023, anh Trần Đức T2 có đơn đề nghị khởi tố đối với những người đã gây thương tích cho anh T2. Ngày 16/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt tạm giam đối với Hoàng Văn T, Hoàng Văn V1 để điều tra.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 109/CN ngày 06/2/2023 của Trung tâm y tế huyện Y xác định: Anh Trần Đức T2 vào viện lúc 02 giờ 25 phút 06/02/2023 và chuyển viện hồi 05 giờ 00 phút ngày 06/02/2023. Tình trạng lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, chảy máu tại vị trí tổn thương. Khám: vùng thái dương trái có vết thương bờ nhám nhờ sâu sát xương chảy máu nhiều, má phải, đuôi mắt phải có vết

thương dài 1,5cm chảy máu, má trái có hai vết thương dài 01cm và 02cm; vùng trán trái có khối nề kích thước 2x4cm; vùng lưng có 02 khối nề tím kích thước 02 x 04cm và 02 x 02cm; vai trái có khối nề tím kích thước 01 x 02cm; cẳng tay trái có vết sây sát da kích thước 0,5cm; gãy răng 2.1. Chụp XQ: Không thấy tổn thương trên phim; Chụp Ctyscaner sọ não hình ảnh chảy máu thùy trán trái, dịch xoang hàm và xoang bướm phải. Khám tim, phổi bình thường, các cơ quan khác khám không phát hiện được bệnh lý; chuyển viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 9170/CN ngày 17/02/2023 của **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** xác định: Anh **Trần Đức T2** vào viện ngày 06/02/2023 và ra viện ngày 09/02/2023. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh, đầu âm ỉ; bầm tím mi mắt hai bên, hai mắt nhìn rõ; vết thương thái dương trái 04cm đã khâu, má phải khoảng 1,5cm đã khâu, 02 vết thương má trái 01cm và 02cm; gãy 01 răng cửa hàm trên. CT: Các ổ khuyết não do tổn thương cũ thùy trán hai bên, gây teo não lân cận, đường vỡ cũ xương vùng chẩm trái. Sưng nề phần mềm vùng má phải. Tình trạng thương tích ra viện: bệnh nhân ổn định ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1247/23/TgT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Pháp y- **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** kết luận thương tích của anh **Trần Đức T2**:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo kích thước nhỏ thái dương trái: 1%; Thương tích vết sẹo má trái kích thước (2x0,1)cm: 3%; Thương tích vết sẹo má trái kích thước (1x0,1)cm: 3%; Thương tích vết sẹo kích thước nhỏ má phải: 3%; Thương tích gãy 01 răng cửa hàm trên: 2%; Thương tích biến đổi sắc tố da ngực trái: 1%; Thương tích vết sẹo nông cẳng tay trái: 1%; Chạm thương trán trái không còn dấu vết: 0%; Chạm thương hai mắt không còn dấu vết: 0%; **C2** thương vai trái không còn dấu vết: 0%; Chạm thương vùng lưng không còn dấu vết: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y**, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (*Mười một phần trăm*).

3. Kết luận khác: Vật, cơ chế, chiều hướng, lực tác động: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 1410/23/KLBSSH-PY ngày 19/5/2023 của Trung tâm Pháp y- **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** kết luận: Dựa vào hồ sơ, tài liệu, biên bản ghi lời khai kết luận: Thời điểm hình thành nên các thương tích của **Trần Đức T2** theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1247/23/TgT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Pháp y- **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc cố ý gây thương tích cho anh **T2**, không xác định được cụ thể thời gian gây nên các thương tích.

Ngày 10/4/2023, Cơ quan điều tra làm việc với Trung tâm pháp y **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** làm rõ về thương tích CT: Các ổ khuyết não do tổn thương cũ thùy trán

hai bên, gây teo não lân cận, đường vỡ cũ xương vùng chẩm trái theo giấy chứng nhận thương tích số 9170/CN ngày 17/02/2023 của **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**. Kết quả: Quá trình giám định xác định đây là thương tích cũ, hình thành trước thời điểm xảy ra vụ án và bị hại cũng trình bày thương tích đã xảy ra trước thời điểm xảy ra vụ án, không liên quan đến vụ án. Do đó giám định viên không tiến hành giám định thương tích này.

Tại Bản kết luận giám định số 465/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của **Phòng K2-Công an tỉnh B** kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) file video có tên “2021294164327717478.mp4”; dung lượng: 8,45 MB; thời lượng: 01 phút 35 giây được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD-R gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của **Phòng K2-Công an tỉnh B** kết luận: Trên 01 (một) bình chữa cháy MF24, vỏ bình màu đỏ gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Tại Bản kết luận giám định số 2100/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của **V4- Bộ C3** kết luận: Chất bột trắng còn lại bên trong bình chữa cháy đã qua sử dụng gửi giám định có thành phần chính là calcium carbonate(CaCO3).

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện Y** kết luận: Giá trị của 07 vỏ chai bia thủy tinh loại PENGU tại thời điểm định giá ngày 05/02/2023 là 14.000đồng (Mười bốn nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra **V1** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Còn **T** chỉ xác định dùng 01 vỏ chai bia đập vào đầu anh **T2** và không thừa nhận dùng chai bia đập 02-03 phát vào đầu, vào lưng anh **T2**, **T** thừa nhận dùng chân đánh anh **T2** tại phòng khách. Quá trình đánh anh **T2** tại phòng VIP3 thì **T** xác định bị anh **T2** dùng vỏ chai bia thủy tinh đập gây thương tích bầm tím tại cổ tay trái và cánh tay phải, tuy nhiên Tiếp từ chối khám chứng thương và giám định thương tích.

Do có mâu thuẫn trong lời khai của những người chứng kiến như chị **H2**, anh **H1**, anh **M2**, chị **M3** với bị cáo **T**. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, tuy nhiên tất cả những người kể trên đều từ chối đối chất với **T** và giữ nguyên lời khai.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo **T** và **V1** thực nghiệm điều tra, kết quả: Tiếp thực hiện thuần thực các động tác dùng chân, tay và tay phải cầm vỏ chai bia thủy tinh đánh vào đầu anh **T2**, **V1** thực hiện thuần thực động tác sử dụng bình xịt chữa cháy vào phòng hát VIP3 **quán K1**. Tiến hành cho nhân chứng anh **Hứa Văn M2** và những người có mặt ở hiện trường nơi xảy ra vụ án nhận dạng thì tất cả đều nhận ra **T**, **V1**, **T10** là những người đã đánh anh **T2** tối ngày 05/02/2023.

Tiến hành cho bị cáo **T** và **V1** xem lại đoạn video ghi lại quá trình xảy ra đánh nhau tối ngày 05/2/2023. Kết quả: Tiếp và **V1** nhận ra chính **T** và **T10** là người dùng tay, chân không đánh **T2** tại phòng khách quán hát.

Cho các nhân chứng chị **T3**, anh **H1**, anh **M2** xem lại đoạn video thu giữ ghi lại

quá trình xảy ra đánh nhau tối ngày 05/2/2023: Tất cả đều xác định T và T10 là người đánh anh T2 ở phòng khách quán K1.

Ngày 05/5/2023, Cơ quan điều tra cho bị cáo V1 xác định vật chứng 01 bình chữa cháy MF24, vỏ bình màu đỏ đã qua sử dụng. Kết quả: V1 xác định đúng là chiếc bình chữa cháy mà V1 sử dụng để xịt vào phòng VIP3 khi xảy ra đánh nhau tối ngày 05/2/2023 tại quán K1.

Đối với đồ vật, tài sản tạm giữ quá trình điều tra chứng minh được: Đối với số tiền 286.000đồng, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng là của bị cáo Hoàng Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, T đề nghị được trả lại; Số tiền 4.088.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ R đã qua sử dụng là của bị cáo V1 không liên quan đến hành vi phạm tội, V1 đề nghị được trả lại; 01 (một) bình chữa cháy MF24, vỏ bình màu đỏ V1 dùng để xịt vào phòng hát là của chị Lục Thị T3, chị T3 không yêu cầu trả lại.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 56.000.000 đồng. Ông Hoàng Văn V2 đại diện gia đình bị cáo V1 đã bồi thường cho anh T2 số tiền 25.000.000đồng; Anh Ong Thế T4 đại diện gia đình bị cáo T10 đã bồi thường cho anh T2 số tiền 25.000.000đồng, anh T2 nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V3 và T10; bà Nguyễn Thị L (Mẹ T) đại diện gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh T2 số tiền 6.000.000đồng, anh T4, anh V2 và bà L không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường. Ngoài ra, anh T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác. Chị Lục Thị T3 không yêu cầu đề nghị gì.

Từ hành vi cố ý gây thương tích nêu trên của các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Văn V1, tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-YT ngày 01/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thế để xét xử về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn V1 ra về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn V1 thừa nhận đã có hành vi cố ý gây thương tích như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên; đối với bị cáo Hoàng Văn T khai nhận do ngày hôm đó bị cáo có uống rượu, khi hát karaoke có uống bia nên khi xảy ra mâu thuẫn với anh T2 bị cáo không nhớ chính xác bị cáo dùng vỏ chai bia đánh anh T2 mấy cái và vào vị trí nào trên người anh T2, nhưng xác định có dùng vỏ chai bia đập vào đầu anh T2 và có dùng chân, tay đấm, đá vào người anh T2 tại quán K1; bị cáo T cũng xác định toàn bộ thương tích trên người anh T2 đã được giám định đều là do bị cáo và Sầm Văn T10 gây ra, ngoài ra không có ai gây ra thương tích cho anh T2 tối 05/02/2023 nữa, bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho anh T2 là vi phạm pháp luật và rất hối hận về việc làm của mình. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã tác động người nhà của các bị

cáo đến nhà anh T2 thăm hỏi cũng như để hòa giải. Ông Hoàng Văn V2 đại diện gia đình bị cáo V1 đã bồi thường cho anh T2 số tiền 25.000.000đồng; Ông Ông Thế T4 đại diện gia đình Sầm Văn T10 đã bồi thường cho anh T2 số tiền 25.000.000đồng; bà Nguyễn Thị L (mẹ bị cáo T) đại diện gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh T2 số tiền 6.000.000đồng. Anh T2 nhận đủ số tiền gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại theo yêu cầu nên anh T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V1 và Sầm Văn T10, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo.

Anh Trần Đức T2- bị hại trình bày: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/02/2023 trong lúc anh T2 cùng một số bạn hát karaoke tại quán K1 ở Bản Đ, Đ, Yên Thế thì xảy ra cãi cọ, xô sát với Hoàng Văn T. Anh T2 đã bị T dùng tay phải đấm một phát vào mồm, bị cáo V1 dùng bình bột chữa cháy phụt vào phòng hát, lúc đó phòng hát bị tắt điện, trời tối, anh T2 lại bị bụi bột chữa cháy bay vào mắt nên không nhìn rõ. Bị cáo T đứng trước mặt anh T2 hô mọi người đánh, ngay lúc đó anh T2 bị đánh bằng chai bia và chân tay không đập, đấm, đá vào đầu và người làm anh T2 choáng váng ngã xuống sàn. Khi anh T2 mở được mắt ra thì thấy T, V1 cùng nhóm của T, V1 đang đề lên người anh T2 tiếp tục đấm, đá. Lúc đó anh T2 xin thì mọi người không đề lên người nữa. T cầm tay anh T2 lôi ra ngoài cửa có điện sáng yêu cầu xin thì không đánh nữa, anh T2 đã làm theo yêu cầu nên nhóm của T mới tha. Anh T2 được mọi người đưa lên Trung tâm y tế huyện Y để xử lý vết thương, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị. Kết quả anh bị rách vùng đầu phía trên sau vành tai trái, chấn thương sọ não vùng kín, chấn thương xương hàm, 02 vết xây sát mặt, gãy 01 răng cửa. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo T, V1 và Sầm Văn T10 đã đến thăm hỏi, bồi thường tổng số tiền 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng), cụ thể gia đình bị cáo V1 và Sầm Văn T10 mỗi gia đình bồi thường số tiền 25 triệu đồng, gia đình bị cáo T bồi thường 6 triệu đồng. Anh T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nữa. Anh đã có đơn xin các cơ quan tố tụng miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo V1 và Sầm Văn T10. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo: Hoàng Văn T về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Văn V1 về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự). Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Hoàng Văn T từ 02 năm 04 tháng tù đến 02 năm 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 16/4/2023.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Hoàng Văn V1 từ 02 năm tù đến 02 năm 04 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Hoàng Văn V1** cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Hoàng Văn V1** đang bị tạm giam trong vụ án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình chữa cháy chữa cháy MF24, vỏ bình màu đỏ đã qua sử dụng, được dán giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, là tài sản của chị **Lục Thị T3**, chị **T3** không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo **Hoàng Văn T** số tiền 286.000đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1 là 867470041712610, số IMEI 2 là 867470041712602, màn hình bị nứt vỡ, khuyết và bong, được niêm phong trong 01 phong bì thư của Công an huyện Y, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, ký hiệu là “Điện thoại di động của T”, nhưng tạm giữ số tiền 286.000đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo **Hoàng Văn V1** số tiền 4.088.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ **R** đã qua sử dụng, số IMEI 1 là 860630063981743100, số IMEI 2 là 860630063981750100, màn hình bị nứt vỡ, khuyết và bong, được niêm phong trong 01 phong bì thư của Công an huyện Y, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, ký hiệu là “Điện thoại Vĩnh”, nhưng tạm giữ số tiền 4.088.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ luật hình sự: Các bị cáo: **Hoàng Văn T** và **Hoàng Văn V1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo **T** khai nhận có dùng vỏ chai bia đập 01 phát vào đầu anh **T2** và dùng chân, tay đánh anh **T2**, xác định các vết thương trên người anh **T2** có tổng tỷ lệ thương tích 11%; đều do bị cáo và **Sầm Văn T10** gây ra. Hành vi bị cáo **T** dùng vỏ chai bia đánh anh **T2**, bị cáo **V1** dùng bình chữa cháy tấn công anh **T2**, xác định là hung khí nguy hiểm; lần phạm tội này của bị cáo **T** xác định là tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho các bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; bị cáo **Hoàng Văn V1** phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

[2]. 1. *Xét về vai trò và nhân thân của các bị cáo:*

[2].1.1. Bị cáo **Hoàng Văn T** phải chịu trách nhiệm là vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ: Bị cáo là người gây ra sự việc xô sát với anh **T2** và là người trực tiếp, chủ yếu gây ra các thương tích cho bị hại. Xét về nhân thân: Bị cáo đều xuất thân từ thành phần dân lao động, có trình độ văn hóa lớp 9/12, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện làm bị hại tổn hại 11% sức khỏe; bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này xác định là tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo; tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình cùng với gia đình bị cáo **V1** và gia đình **Sầm Văn T10** bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo thỏa thuận; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

[2].1.2. Bị cáo **Hoàng Văn V1** phải chịu trách nhiệm là vai trò giúp sức trong vụ án, bởi lẽ: Bị cáo là người dùng bình chữa cháy xịt vào phòng hát nhằm mục đích để những người ở trong phòng hát không thể kháng cự được, lúc này bị cáo **T** đã có hành vi dùng vỏ chai bia đánh anh **T2** và chân, tay không đảm, đá anh **T2** gây thương tích cho bị hại. Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, có trình độ văn hóa lớp 8/12, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo; tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình cùng với gia đình bị cáo **T** và gia đình **Sầm Văn T10** bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo thỏa thuận; được bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo **T** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo **V1** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo **Hoàng Văn T** đã bị kết án về tội “Đánh bạc” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu do đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nên cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo **Hoàng Văn V1** phạm tội lần đầu, với vai trò giúp sức, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình cùng với gia đình bị cáo **T** và gia đình **Sầm Văn T10** bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo thỏa thuận, được bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định. Đối chiếu với Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐTP ngày 15/4/2023 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. 2. *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra bị hại có quan điểm không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại trong bản án.

[2]. 3. Về vật chứng:

+ 01 (một) bình chữa cháy chữa cháy MF24, vỏ bình màu đỏ đã qua sử dụng, được dán giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT **Công an huyện Y**, là tài sản của chị **Lục Thị T3**, chị **T3** không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 286.000đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1 là 867470041712610, số IMEI 2 là 867470041712602, màn hình bị nứt vỡ, khuyết và bong, được niêm phong trong 01 phong bì thư của Công an huyện Y, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, ký hiệu là “Điện thoại di động của T”, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo T, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T, nhưng tạm giữ số tiền 286.000đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Số tiền 4.088.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ R đã qua sử dụng, số IMEI 1 là 860630063981743100, số IMEI 2 là 860630063981750100, màn hình bị nứt vỡ, khuyết và bong, được niêm phong trong 01 phong bì thư của Công an huyện Y, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, ký hiệu là “Điện thoại Vĩnh”, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo V1, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V1, nhưng tạm giữ số tiền 4.088.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2].4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Trong vụ án Sầm Văn T10 có hành vi dùng tay đâm vào đầu vào mặt anh T2 gây thương tích, Cơ quan điều tra đã khởi tố đối với T10 về tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra, T10 bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05/7/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị cáo T10 để điều tra xử lý sau.

Quá trình xô sát đánh nhau tối ngày 05/02/2023, anh Dương Văn K bị Hoàng Văn V1 dùng tay đâm 01 phát vào miệng bị thương tích nhẹ; các anh Ngô Văn T5 bị đánh vào đầu, anh Vi Văn T6 bị đánh vào má trái thương tích nhẹ và đều không biết ai đánh; anh Hứa Văn M2 bị Ngô Văn T5 dùng vỏ chai bia đánh vào đầu bị thương tích nhẹ; anh Ma Văn C bị một vật cứng đập vào chân bị thương tích nhẹ và không biết ai gây ra; bị cáo T bị anh Trần Đức T2 dùng vỏ chai bia đánh 01 phát vào cổ tay phải, 01 phát vào cánh tay trái bị thương tích nhẹ. Trong các ngày 15/2/2023, 17/2/2023, anh Ma Văn C, Ngô Văn T5, Vi Văn T6 và Dương Văn K có đơn từ chối khám chứng thương và từ chối giám định và không yêu cầu đề nghị gì về thương tích. Trong các ngày 16/2/2023, 02/3/2023, Hứa Văn M2, bị cáo T có đơn từ chối khám chứng thương và từ chối giám định thương tích. Ngày 11/7/2023, Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Đức T2 là có căn cứ.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Hoàng Văn T 02 (Hai) năm 04 (B) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 16/4/2023.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Hoàng Văn V1 02 (H7) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Hoàng Văn V1** cho **UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình chữa cháy chữa cháy MF24, vỏ bình màu đỏ đã qua sử dụng, được dán giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT **Công an huyện Y**, là tài sản của chị **Lục Thị T3**, chị **T3** không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo **Hoàng Văn T** số tiền 286.000đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1 là 867470041712610, số IMEI 2 là 867470041712602, màn hình bị nứt vỡ, khuyết và bong, được niêm phong trong 01 phong bì thư của **Công an huyện Y**, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT **Công an huyện Y**, ký hiệu là “Điện thoại di động của **T**”, nhưng tạm giữ số tiền 286.000đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo **Hoàng Văn V1** số tiền 4.088.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ **R** đã qua sử dụng, số IMEI 1 là 860630063981743100, số IMEI 2 là 860630063981750100, màn hình bị nứt vỡ, khuyết và bong, được niêm phong trong 01 phong bì thư của **Công an huyện Y**, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT **Công an huyện Y**, ký hiệu là “Điện thoại Vĩnh”, nhưng tạm giữ số tiền 4.088.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ luật hình sự: Các bị cáo: **Hoàng Văn T** và **Hoàng Văn V1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CQCSĐT-Công an h.Yên Thế.
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Đồng Kỳ;
- Bị cáo.
- Những người TGTT khác;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn